

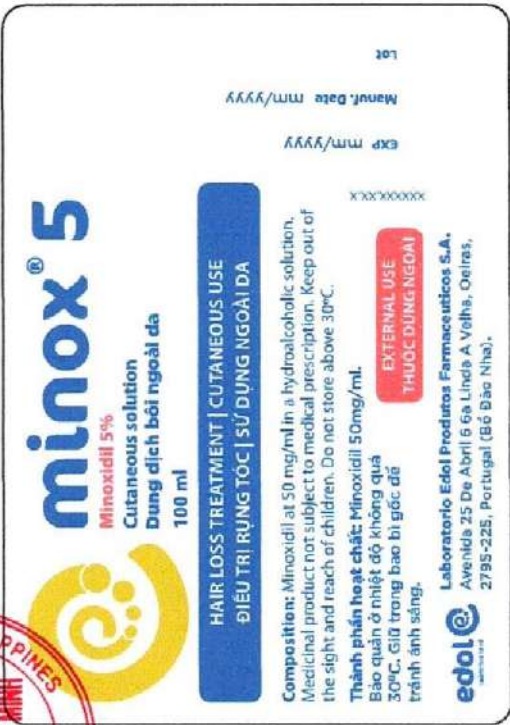


MINOX 5 BOX EXP
CUTANEOUS SOLUTION, 100 ml

CÓD. NAV.: X0000C,XX,XX CÓD. NAV. ANTIGO: - - - CÓD. AIM: - - - TIPO DE LETRA: MYRIAD PRO CORES (4 PANTONES) 382C 366C 279C 032C 856C <



Escala: 2:1



Escala: 1:1



MINOX 5 LABEL EXP
CUTANEOUS SOLUTION, 100 ml

CÓD. NAV.: XXXXXX.XX.XX CÓD. NAV. ANTIGO: --- CÓD. AIM: --- TIPO DE LETRA: CODON CORES (4 PANTONES): 382C 287C 032C 348C	CONTROLO DE VERSÕES 02/04/2023 - MAQUETE		APROVAÇÃO	
	COMENTÁRIOS:		CQ	DRE
NÃO SERVE COMO PROVA DE CDR			CI	DRE



MINOX 5 BOX EXP
CUTANEOUS SOLUTION, 60 ml

CÓD. NAV.: XXXXXX.XX.XX CÓD. NAV. ANTIGO: - - - CÓD. AIM: - - - TIPO DE LETRA: MYRIAD PRO CORES (4 PANTONES): 382C 348C 278C 032C LAETUS: XX
--



Escala: 2:1



minox[®] 5

Minoxidil 5%

Cutaneous solution

Dung dịch bôi ngoài da

60 ml

HAIR LOSS TREATMENT | CUTANEOUS USE

ĐIỀU TRỊ RỤNG TÓC | SỬ DỤNG NGOÀI DA

Composition: Minoxidil at 50 mg/ml in a hydroalcoholic solution. Medicinal product not subject to medical prescription. Keep out of the sight and reach of children. Do not store above 30°C.

Thành phần hoạt chất: Minoxidil 50mg/ml.

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C. Giữ trong bao bì gốc để tránh ánh sáng.

 **edol**

Laboratorio Edol Produtos Farmacêuticos S.A.
Avenida 25 De Abril 6 6a Linda A Velha, Oeiras,
2795-225, Portugal (Bé São Nha).

EXP mm/YYYY

Lot

Escala: 1:1



minox[®] 5

Minoxidil 5%

Cutaneous solution

Dung dịch bôi ngoài da

60 ml

HAIR LOSS TREATMENT | CUTANEOUS USE

ĐIỀU TRỊ RỤNG TÓC | SỬ DỤNG NGOÀI DA

Composition: Minoxidil at 50 mg/ml in a hydroalcoholic solution. Medicinal product not subject to medical prescription. Keep out of the sight and reach of children. Do not store above 30°C.

Thành phần hoạt chất: Minoxidil 50mg/ml.

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C. Giữ trong bao bì gốc để tránh ánh sáng.

 **edol**

Laboratorio Edol Produtos Farmacêuticos S.A.
Avenida 25 De Abril 6 6a Linda A Velha, Oeiras,
2795-225, Portugal (Bé São Nha).

EXP mm/YYYY

Lot

MINOX 5 LABEL EXP
CUTANEOUS SOLUTION, 60 ml

COD. NAV: XXXXXX-XXXX COD. NAV. ANTIGÜ: --- COD. AIM: --- TIPO DE LETRA: CODIN CORES (4 PANTONES):  382C  287C  032C  348C	CONTROLO DE VERSÕES 02/06/2023 - MAQUETE		APROVAÇÃO	
	NÃO SERVE COMO PROVA DE CDR		CO	DRE
COMENTÁRIOS:		CI	DRE	



Hướng dẫn sử dụng thuốc

MINOX 5

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THUỐC DÙNG NGOÀI

THÀNH PHẦN:

Thành phần hoạt chất: Mỗi ml dung dịch chứa

Minoxidil..... 50mg

Thành phần tá dược: Progylene glycol, isopropyl alcohol, salicylic acid, ethanol 96%, nước cất pha tiêm.

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch bôi ngoài da.

Minox 5 là dung dịch bôi ngoài da trong suốt, không màu hoặc màu vàng nhạt có mùi đặc trưng của cồn.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị hói đầu nam và nữ, kiểu rụng tóc androgenic.

Điều trị rụng tóc, hói đầu tại chỗ.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Minox 5 chỉ dùng bên ngoài, sử dụng trên da đầu, hai lần mỗi ngày (12/12h), dùng khi tóc khô hoàn toàn.

Liều cho một lần là 1 mL thuốc (tương ứng với 30 giọt), bắt kể kích thước của vùng được điều trị, dùng ngón tay xoa sản phẩm từ trung tâm ra ngoài da đầu.

Liều khuyến cáo hàng ngày là 2 mL và không nên vượt quá, vì có thể dẫn đến nguy cơ gây ra các tác dụng toàn thân.

Trong trường hợp quên liều, tiếp tục sử dụng, mà không cần tăng gấp đôi liều. Thời gian điều trị là khoảng một năm; kết quả tốt nhất được quan sát khi kết thúc giai đoạn này. Việc sử dụng minoxidil 5% nên bị tạm dừng nếu sự phát triển tóc là chưa được xác minh sau 4 tháng sử dụng.

Để duy trì và cải thiện các lợi ích đạt được, nên tiếp tục sử dụng hai lần mỗi ngày sau giai đoạn tấn công, có thể kéo dài khoảng 6 tháng.

Điều trị bằng Minox 5 có thể bắt đầu, theo các tiêu chí và các đánh giá lâm sàng về rụng tóc.

Giai đoạn điều trị có thể làm tình trạng rụng tóc ban đầu quay lại sau 3 đến 4 tháng.



Hàng dân sử dụng thuốc

Các kinh nghiệm đã chỉ ra rằng điều trị bắt đầu càng sớm thì kết quả càng tốt, thực tế là có nhiều nang tóc có khả năng đáp ứng với tác dụng của thuốc. Mặt khác, tình trạng tóc, thời gian rụng tóc và khu vực điều trị cũng có vai trò liên quan trong việc đạt được kết quả thẩm mỹ chấp nhận được.

Trẻ nhi

Minox 5 không được sử dụng ở trẻ em.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Minox 5 chống chỉ định:

- Các trường hợp quá mẫn cảm với hoạt chất (minoxidil) hoặc với bất kỳ tá dược được liệt kê trong phần Thành phần.
- Bệnh nhân tăng huyết áp hoặc bệnh tim mạch, cụ thể là suy động mạch tim (tác dụng toàn thân có thể xảy ra nếu sự hấp thu đáng kể xảy ra).
- Các trường hợp bị bệnh vẩy nến da đầu, viêm da tiết bã, bỏng nắng, kích ứng hoặc mài mòn.
- Da đầu.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.

Trẻ nhi

Minox 5 không nên được sử dụng ở trẻ em và người dưới 18 tuổi.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Bất cứ khi nào một phản ứng bất lợi quan sát được ở vị trí sử dụng, ví dụ như kích ứng hoặc ngứa, viêm nang lông hoặc bong tróc, phải tư vấn bác sĩ da liễu.

Trong trường hợp phản ứng nghiêm trọng, phải rửa da đầu ngay lập tức và không được sử dụng sản phẩm cho đến khi tham khảo ý kiến bác sĩ. Nếu Minox 5 vô tình tiếp xúc với các khu vực nhạy cảm (như mắt), cần phải rửa ngay lập tức bằng nước lạnh. Nếu kích ứng vẫn còn, nên xin tư vấn từ bác sĩ.

Bởi vì điều trị bằng minoxidil có thể gây giữ nước, nên thận trọng ở bệnh nhân có tiền sử suy tim, rối loạn chức năng tâm thất hoặc tăng huyết áp và bệnh nhân bị phù trước đó do nguyên nhân khác.

Nếu xuất hiện tình trạng đánh trống ngực, đau ngực, chóng mặt hoặc đau thận, việc sử dụng thuốc minoxidil phải gián đoạn cho đến khi gặp bác sĩ.

Giám sát lâm sàng đầy đủ phải được thực hiện ở bệnh nhân cao tuổi và bệnh nhân mắc bệnh rối loạn chức năng thận, gan hoặc tim đang sử dụng minoxidil.

Các triệu chứng thiếu máu cục bộ có thể trở nên trầm trọng hơn khi sử dụng minoxidil ở những người mắc bệnh mạch vành.



Hướng dẫn sử dụng thuốc

Trong các nghiên cứu lâm sàng, trong quá trình điều trị bằng minoxidil so với placebo (6 tháng), ảnh hưởng tới hệ tim mạch đã được đánh giá và huyết áp không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, có hiện tượng tăng nhịp tim và cung lượng tim.

Một số nghiên cứu lâm sàng dài hạn đã báo cáo sự phát triển của chứng rụng lông lan tỏa ở một số phụ nữ. Điều này cần được đánh giá để xác nhận sự kéo dài của nó. Việc điều trị nên bị gián đoạn nếu phát hiện hiện tượng bất thường này kéo dài.

Nguy cơ của các triệu chứng toàn thân được tăng lên theo liều. Vì vậy, sử dụng liều vượt quá khuyến cáo có thể gây ra các triệu chứng toàn thân.

Việc sử dụng minoxidil tại chỗ không được khuyến cáo ở những phụ nữ có kế hoạch mang thai, bởi vì có nguy cơ phát triển chứng tăng lông tóc ở trẻ sơ sinh.

Một số người dùng báo cáo rằng rụng tóc tăng khi bắt đầu trị liệu với thuốc minoxidil. Điều này rất có thể là do tác động của minoxidil làm chuyển đổi tóc từ giai đoạn telogen (giai đoạn nghỉ) đến giai đoạn anagen (giai đoạn mọc tóc) (những sợi lông cũ rụng ra để những sợi lông mới phát triển thay thế vị trí của chúng). Sự gia tăng tạm thời của việc rụng tóc này thường xảy ra từ hai đến tám tuần sau khi bắt đầu điều trị và giảm dần sau một vài tuần (dấu hiệu đầu tiên cho thấy tác dụng của minoxidil). Nếu tình trạng rụng vẫn còn, người dùng nên ngừng sử dụng minoxidil và tham khảo ý kiến của bác sĩ.

Minox 5 gồm 100mg propylen glycol trong mỗi ml dung dịch. Propylen glycol có thể dẫn tới kích ứng da.

Lưu ý khi sử dụng:

Cẩn thận gội đầu mỗi sáng và lau khô.

Minox 5 – liều cho mỗi lần dùng là 1 ml dung dịch (tương ứng với 30 giọt), bắt kể vùng điều trị và nên được xoa từ trung tâm ra rìa.

Rửa tay sau mỗi lần sử dụng thuốc để loại bỏ bất kỳ dấu vết nào của sản phẩm.

Tránh hít phải sản phẩm thuốc.

Tránh tiếp xúc thuốc với mắt, niêm mạc và vùng da bị tổn thương.

Không sử dụng máy sấy tóc để tăng tốc độ làm khô thuốc.

Không sử dụng sản phẩm khác trên khu vực điều trị.

Nếu sử dụng Minox 5 vào ban đêm, hãy đợi 30 phút trước khi nằm, để giảm thiểu trường hợp thuốc rớt ra gối.

SỬ DỤNG THUỐC Ở PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai

Ở những phụ nữ có kế hoạch mang thai, nên ngừng điều trị với minoxidil ít nhất một tháng trước đó.

Sử dụng minoxidil chưa được nghiên cứu đầy đủ ở phụ nữ có thai với các nghiên cứu lâm sàng có đối chứng. Do đó, minoxidil không nên được sử dụng trong thai kỳ.



Hướng dẫn sử dụng thuốc

Sử dụng thuốc ở phụ nữ cho con bú

Chưa biết liệu minoxidil có được bài tiết qua sữa mẹ hay không.

Mặc dù không biết liệu minoxidil có bài tiết qua sữa mẹ hay không, không khuyến nghị sử dụng thuốc trong thời gian cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có ảnh hưởng lên khả năng lái xe và sử dụng máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỲ CỦA THUỐC:

Tương tác dược lực học:

Sử dụng đồng thời minoxidil và corticosteroid có thể làm tăng các tác dụng của minoxidil. Vaseline có thể làm tăng sự hấp thu của minoxidil, do các thuộc tính của nó.

Retinoids dùng ngoài da, ví dụ tretinoin và isotretinoin, làm tăng hấp thu qua da do làm tăng tính thấm của lớp sừng. Minoxidil hấp thu qua da tăng gấp ba lần khi sử dụng cùng với tretinoin, chất này có thể tạo ra tác dụng hiệp đồng. Tuy nhiên, sự an toàn và hiệu quả của liệu pháp kết hợp với minoxidil và retinoids được yêu cầu nghiên cứu thêm.

Sử dụng minoxidil ngoài da và anthralin, với tính kích thích, gây ra tác dụng hiệp đồng có thể hữu ích trong điều trị chuyên sâu và chống rụng tóc từng vùng.

Minoxidil toàn thân có thể làm tăng nguy cơ độc tính của minoxidil ngoài da nếu được sử dụng đồng thời, do đó, các cá nhân được điều trị đồng thời phải được theo dõi.

Tương tác về dược động học:

- Ảnh hưởng của minoxidil lên dược động học của các thuốc khác:

Trong các nghiên cứu về tương tác thuốc, minoxidil dùng ngoài da không có tác dụng có ý nghĩa lâm sàng lên dược động học của các loại thuốc khác. Tuy nhiên, có thể làm ảnh hưởng tới khả năng hấp thu toàn thân, tăng huyết áp thể đứng ở bệnh nhân đang điều trị bằng guanethidine và bethanidine.

- Ảnh hưởng của thuốc khác lên dược động học của minoxidil:

Dược động học của minoxidil dùng ngoài da, do sự hấp thu thấp, không bị ảnh hưởng lâm sàng bởi các loại thuốc khác. Tuy nhiên, sự có mặt của anthralin có thể tăng cường hấp thu toàn thân minoxidil, do anthralin làm thay đổi tính thấm của da, vì đặc tính kích thích của mình.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các tác dụng không mong muốn sau đây, liên quan đến thuốc minoxidil, đã được báo cáo:

Thường gặp ($\geq 1/100$, $< 1/10$):

Các phản ứng bất lợi thường gặp nhất được quan sát thấy trong các nghiên cứu lâm sàng là phản ứng da liễu nhẹ



Hướng dẫn sử dụng thuốc

VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN

Đa - da đầu
P. HỒ CHÍ MINH

Ngứa, khô da, bong tróc;
Kích ứng và viêm da kích ứng;
Cảm giác bỏng rát;
Chứng rậm lông lan tỏa phục hồi (mặt, lông mày, tai, cánh tay).

Ít gặp ($\geq 1/1.000$, $< 1/100$)

Da – da đầu	Chàm, viêm nang lông, ban đỏ cục bộ; Viêm da tiết bã; Viêm da tiếp xúc dị ứng.
Toàn thân	Phù (giữ muối và nước)
Hệ tim mạch	Đánh trống ngực, đau ngực (đau thắt ngực), nhịp tim nhanh; Thay đổi điện tâm đồ (ECG); Nhịp tim tăng; Cung lượng tim tăng.
(Lưu ý: chưa thiết lập được mối quan hệ nhân quả giữa các tác dụng trên tim mạch và sử dụng tại chỗ minoxidil.)	

Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$, $< 1/1.000$):

Da – da đầu	Viêm da tiếp xúc dị ứng; Hói đầu, thay đổi mao mạch
Hệ thần kinh	Đau đầu, mệt mỏi, choáng váng, chóng mặt, suy nhược, ảo tưởng, lo lắng.
Hệ sinh sản/tiết niệu	Nhiễm trùng tiết niệu, sỏi thận, rối loạn chức năng tinh dịch
Mắt	Rối loạn thị giác (giảm thị lực); Viêm kết mạc.
Tai	Ù tai, viêm tai ngoài.
(Lưu ý: chưa thiết lập được mối quan hệ nhân quả giữa các ảnh hưởng trong hệ thần kinh, sinh sản và tiết niệu và trong mắt với sử dụng minoxidil)	

Tần suất không xác định

Rối loạn hệ thống miễn dịch	Phản ứng dị ứng bao gồm phù mạch
Da – da đầu	Rụng tóc tăng khi bắt đầu điều trị

Dấu hiệu và triệu chứng của toàn thân

Đau ngực (đau thắt ngực), nhịp tim không đều và tăng tốc, hạ huyết áp, viêm thần kinh, phù, giãn mạch.

Nếu xảy ra tác dụng toàn thân, khuyến cáo đình chỉ thuốc.

Báo cáo về các phản ứng bất lợi nghi ngờ.

Báo cáo nghi ngờ phản ứng bất lợi sau khi đăng ký sản phẩm thuốc là quan trọng. Điều đó cho phép tiếp tục theo dõi sự cân bằng lợi ích/rủi ro của sản phẩm. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe được yêu cầu báo cáo bất kỳ phản ứng bất lợi đáng nghi nào.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Không có trường hợp quá liều đã được báo cáo.

Không có trường hợp quá liều được biết đến khi sử dụng ngoài da.

Hướng dẫn sử dụng thuốc



Hấp thụ toàn thân và nguy cơ quá liều tăng lên nếu liều lượng và tần suất sử dụng tại chỗ bị vượt quá hoặc nếu các sản phẩm thuốc được dùng cho các bề mặt rộng hơn của cơ thể hay các khu vực khác ngoài da đầu.

Nếu độc tính toàn thân xảy ra (phù, nhịp tim nhanh và hạ huyết áp) là do nuốt phải vô tình hay cố ý, các biện pháp điều trị được đề nghị có thể bao gồm tiêm natri clorua vào tĩnh mạch để duy trì huyết áp và tạo điều kiện cho nước tiểu hình thành hoặc sử dụng thuốc lợi tiểu.

Biến động nhịp tim nhanh và đau thắt ngực có thể được kiểm soát bằng thuốc chẹn beta hoặc các thuốc khác ức chế hệ thần kinh giao cảm.

Hạ huyết áp nên được điều trị bằng cách tiêm dung dịch muối vào tĩnh mạch. Có thể điều trị bằng phenylephrine, angiotensin II, vasopressin hoặc dopamine, nhưng chỉ trong trường hợp khi thất bại tưới máu cơ quan quan trọng.

Thuốc giao cảm, như noradrenaline hoặc andrenaline, phải tránh do nguy cơ kích thích tim quá mức.

Minoxidil và các chất chuyển hóa của nó được thẩm tách bằng thẩm tách máu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Da liễu. Các chế phẩm da liễu khác. Các chế phẩm trị rụng tóc Androgenic

Mã ATC: D11AX01

Thuốc minoxidil dùng ngoài da là thuốc đầu tiên được FDA phê chuẩn để kích thích mọc tóc. Điều này là do, trong các nghiên cứu lâm sàng, quan sát được việc uống minoxidil trong hơn một tháng gây ra chứng tăng lông tóc.

Minoxidil là một thuốc giãn mạch ngoại biên mạnh được sử dụng ngoài da để gây ra sự giãn nở của vi tuần hoàn da đầu. Mỗi quan hệ liều - đáp ứng đã được chứng minh.

Mặt khác, thuốc có tác dụng tạo ra sự tăng sinh của các tế bào biểu mô gần gốc nang lông. Thuốc làm tăng sự kết hợp cysteine và glycine vào nang. Có lẽ thuốc kích thích sự phát triển của tóc bởi vì thuốc thúc đẩy giai đoạn mọc tóc trong nuôi cấy tế bào biểu mô, với các tác động trực tiếp vào hình thái và tạo phân bào trong các tế bào biểu mô sơ sinh.

Duy trì điều trị là cần thiết để giữ cho tóc tăng trưởng với các thông số chấp nhận được. Sự khởi đầu và mức độ kích thích tăng trưởng mao mạch có thể khác nhau giữa các cá nhân. Minoxidil đã được nghiên cứu trong điều trị rụng tóc androgenic và rụng tóc từng vùng.

Các tác dụng của minoxidil đã được chứng minh trên các mô hình động vật thông thường (chuột, chuột, thỏ trắng, chó beagle, khi bị rụng tóc di truyền) được sử dụng để đánh giá hiệu quả điều trị.

Đáp ứng với điều trị bằng minoxidil ngoài da rất tốt ở nam giới dưới 40 tuổi, những người đàn ông bị hói dưới 10 năm và ở những người đàn ông có vùng hói với đường kính dưới 10 cm.

Phụ nữ cho thấy đáp ứng tốt hơn. Sau 32 tuần điều trị với thuốc minoxidil 2%, 63% phụ nữ được điều trị cho thấy sự phát triển tóc tối thiểu đến trung bình. Trong trường hợp phụ nữ bị rụng tóc androgenic (Luwig giai đoạn I và II), cách điều trị tốt nhất thường là thuốc minoxidil 5% ở giai đoạn đầu tiên.



Hướng dẫn sử dụng thuốc

Gián đoạn điều trị do phản ứng bất lợi gây ra bởi minoxidil là không phổ biến.

Các đánh giá chính về hiệu quả đã được tiến hành. Thuốc minoxidil đã được chứng minh sự an toàn và hiệu quả trong điều trị rụng tóc androgenic tiến triển.

Rụng tóc androgenic tiến triển ảnh hưởng đến khoảng 50% nam giới và phụ nữ da trắng dưới 40 tuổi. Trong trường hợp đàn ông châu Á và người Mỹ gốc Phi, tỷ lệ mắc bệnh thấp hơn và rụng tóc ít nghiêm trọng hơn.

Với rụng tóc từng vùng, minoxidil tại chỗ cho thấy một số hiệu quả lâm sàng. Tuy nhiên, thuốc không được sử dụng phổ biến, phụ thuộc vào đáp ứng của từng cá nhân.

Nghiên cứu *in vitro* cho thấy các tác dụng minoxidil khác nhau trong các tế bào biểu mô và tế bào lympho. Điều này có thể dẫn đến tác dụng hiệp đồng trong sự phát triển tóc ở những người bị rụng tóc từng vùng. Trong các nghiên cứu mô bệnh học, minoxidil thúc đẩy sự trở lại của cấu trúc và kích thước nang, với sự gia tăng đường kính (0,029 mm đến 0,043 mm). Trong nuôi cấy tế bào biểu mô chuột, minodixil làm tăng sinh tế bào và thay đổi hình thái tế bào.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Minoxidil là một thuốc giãn mạch ngoại vi được sử dụng ngoài da để kích thích mọc tóc. Thông tin về dược động học minoxidil dùng ngoài da là khan hiếm.

Hấp thu

Hấp thu qua da xuất hiện dưới mức tối ưu sau khi sử dụng minoxidil tại chỗ. Sử dụng thuốc ngoài da thực tế không có nghĩa là hấp thu toàn thân các hoạt chất. Trong các nghiên cứu lâm sàng, ở những người bị rụng tóc và rụng tóc androgenic, được điều trị bằng thuốc minoxidil 5% ngoài da một lần đến hai lần một ngày, nồng độ trong máu không vượt quá 5 microgam/L. Sau khi sử dụng tại chỗ thuốc minoxidil 2%, chỉ 0,3% đến 4,5% tổng liều dùng được hấp thu ở da đầu.

Phân bố

Phân bố của minoxidil dùng ngoài da là chưa rõ.

Chuyển hóa

Ở người, con đường trao đổi chất chủ yếu là ở gan, với chất chuyển hóa minoxidil N-O-sulfat (85%).

Thải trừ

Thải trừ minoxidil xảy ra hầu như chỉ thông qua chuyển hóa, tiếp theo là bài tiết qua thận; 15% ở dạng không chuyển hóa và 85% ở dạng chuyển hóa. Không còn dạng hoạt động.

Sau khi sử dụng thuốc minoxidil 5% được gắn phóng xạ, ở người khỏe mạnh, trong 9 ngày, chỉ có một lượng <5% được thấy trong nước tiểu và không có ở phân. Nhìn chung, 43 đến 47% liều dùng được thu hồi trong nước tiểu hoặc được thu thập ở bề mặt da đầu khi gội.

Các trường hợp đặc biệt

Người già: không có nghiên cứu nào liên quan đến tuổi với tác dụng nhất định của thuốc này ở người cao tuổi.



Hướng dẫn sử dụng thuốc

Bệnh nhân bị suy tim: được động học của liều minoxidil không được đánh giá
Bệnh nhân được động học minoxidil chưa được nghiên cứu ở bệnh nhân nhi.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 chai x 100 mL; Hộp 1 chai x 60 mL

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, Giữ trong bao bì gốc để tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC: Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT:

LABORATORIO EDOL PRODUTOS FARMACEUTICOS S.A.

Avenida 25 De Abril 6 6a Linda A Velha, Oeiras, 2795-225, Portugal (Bồ Đào Nha).